

Ngày 31/12/2025	13,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.7%	3.1%	6.3%

2025	
ROE	14.3%
	+/- YoY ▲ 0.4%

Q4/25	
DT thuần	124
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 384 ▼ 75.6%
	YoY ▼ 38.0 ▼ 23.4%

2025	
DT thuần	703
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 252 ▲ 56.0%

Q4/25	
LN gộp	10.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.1 ▼ 49.9%
	YoY ▲ 0.77 ▲ 7.9%

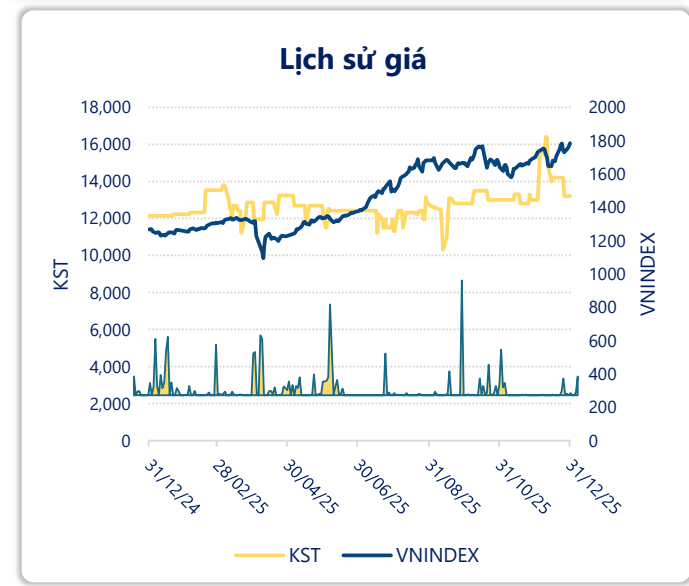
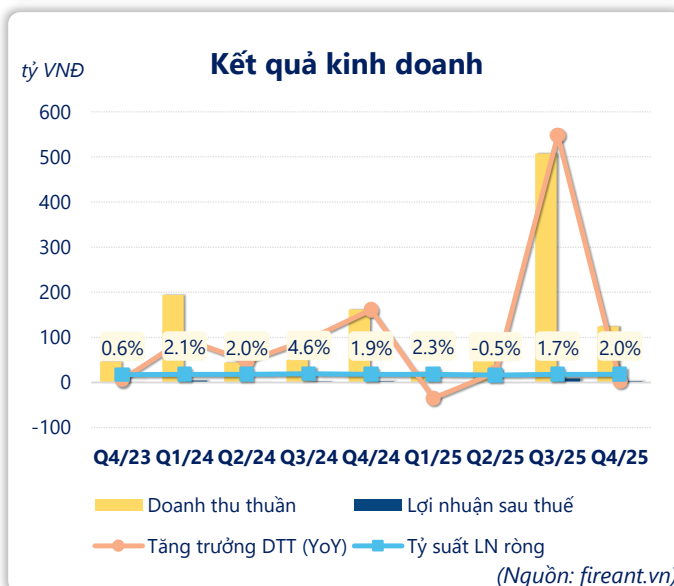
2025	
LN gộp	40.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.30 ▲ 29.8%

Q4/25	
LN thuần	3.14
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 7.06 ▼ 69.2%
	YoY ▼ 0.66 ▼ 17.4%

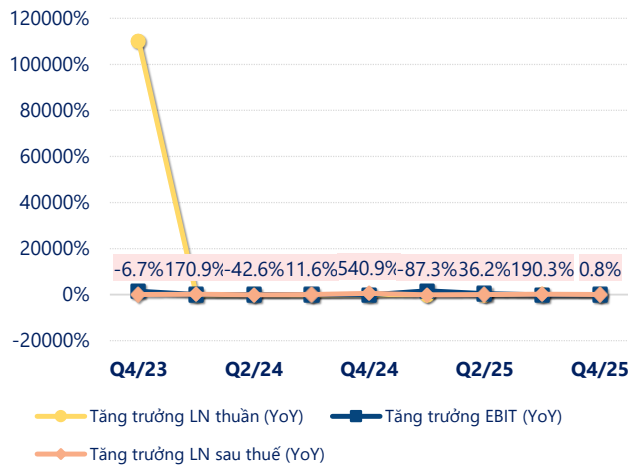
2025	
LN thuần	12.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.00 ▼ 7.5%

Q4/25	
LN sau thuế	2.52
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 6.10 ▼ 70.7%
	YoY ▼ 0.52 ▼ 17.0%

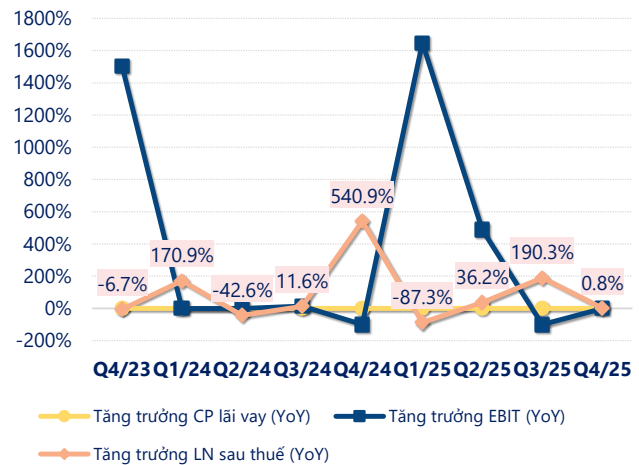
2025	
LN sau thuế	11.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.10 ▲ 10.4%



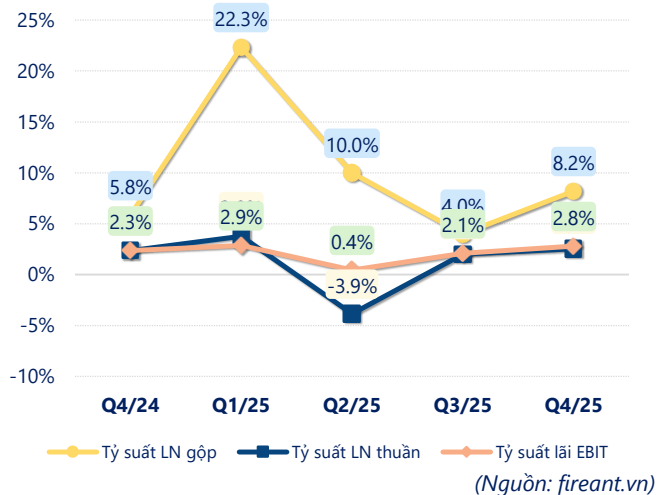
Tăng trưởng lợi nhuận



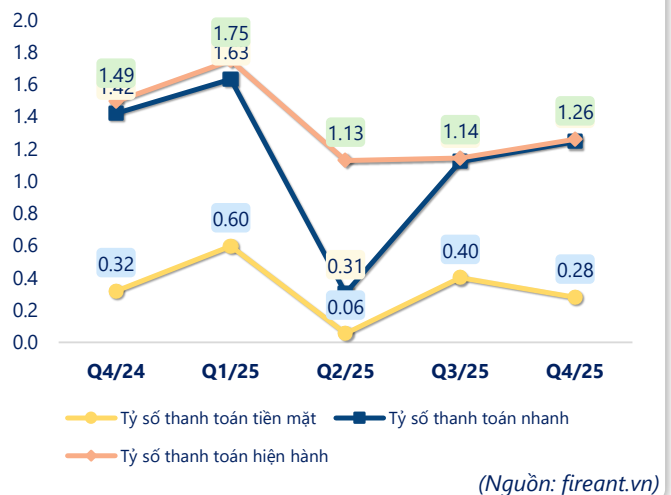
Tăng trưởng chi phí



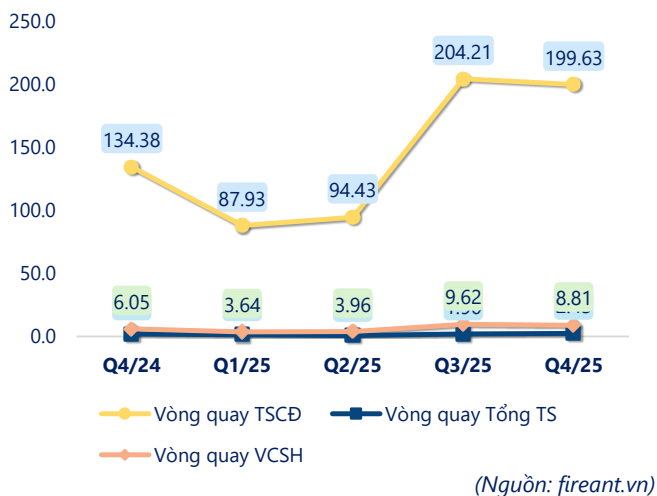
Tỷ suất lợi nhuận



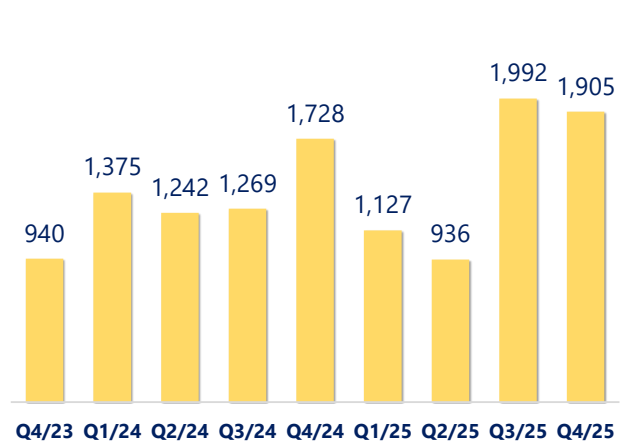
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	124	162	-23.4%	703	451	56.0%
Giá vốn hàng bán	114	153	-25.6%	663	420	57.9%
Lợi nhuận gộp	10.2	9.43	7.9%	40.5	31.2	29.8%
Doanh thu HĐTC	1.75	3.25	-46.2%	3.14	6.20	-49.4%
Chi phí TC	0.08	0.00		6.13	1.71	259%
Chi phí lãi vay	0.18	0.00		0.53	0.13	302%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	8.70	8.88	-2.1%	25.2	22.4	12.5%
LN thuần từ HĐKD	3.14	3.80	-17.4%	12.3	13.3	-7.5%
Lợi nhuận khác	0.15	0.00		2.10	-0.29	812%
LN trước thuế	3.29	3.80	-13.4%	14.4	13.0	10.7%
Lợi nhuận sau thuế	2.52	3.04	-17.0%	11.4	10.3	10.4%
LNST của CĐ cty mẹ	2.52	3.04	-17.0%	11.4	10.3	10.4%

(Nguồn: fireant.vn)

